| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỂU CẦN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 12-9-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần;

Ông Thạch Hùng;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Nhi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Minh H**, sinh ngày 12/12/1993; tại thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; bị cáo không có vợ; con: 01 người sinh năm 2015; tiền án: 01 tiền án (Ngày 30/9/2021 bị Toà án nhân dân huyện Càng Long tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2022); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

**2/ Đoàn Chí H1**, sinh ngày 26/6/1994; Tại huyện M, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa

(học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H2 và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo không có vợ; con: 01 người, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần từ ngày 12/01/2024 đến ngày 18/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

-Bị hại

1/ Anh **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Anh **Đỗ Quốc Y**, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3/ Anh **Nguyễn Chí K**, sinh năm 1998 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1996 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

2/ Chị **Tiêu Cao T2**, sinh năm 1981 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Anh **Đỗ Công H3**, sinh năm 1996 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Khóm F, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

4/ Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

5/ Anh **Đoàn Văn H2**, sinh năm 1972 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*:

1/ Anh **Hà Thiện S**, sinh năm 1998 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Anh **Phạm Văn H4**, sinh năm 1969 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Chị **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1997 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Khóm F, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

4/ Cháu **Phạm Thị Ngọc T3**, sinh năm 2000 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5/ Cháu **Ngô Ngọc H5**, sinh năm 2003 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 12/01/2024, khi bị cáo H4 và bị cáo H đang ở phòng trọ số 7 nhà trọ N, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh cùng với Nguyễn Thị Huỳnh N và Tiêu Cao Trúc thì bị cáo H4 kêu bị cáo H lấy xe chở bị cáo H4 đi về nhà bị cáo H4 ở tỉnh Bến Tre thì bị cáo H đồng ý nên bị cáo H điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Exciter, có gắn biển số 84B1-712.88 chở bị cáo H4 đi về Bến Tre. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo H4 cho rằng ma túy mà bị cáo đang tàng trữ là do của bị cáo H mua của người khác đưa cho bị cáo H4 cất giữ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo H4 thay đổi lời khai cho rằng tép ma túy là của bạn bị cáo không rõ tên, địa chỉ gặp bị cáo tại thành phố T, tỉnh Trà Vinh cho bị cáo sử dụng không phải của bị H4 mua đưa cho bị cáo cất giữ.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần phối hợp với Công an xã H kiểm tra phòng trọ số G nhà T thì có mặt bị cáo H4, bị cáo H, Nguyễn Thị Huỳnh N và Tiêu Cao T2. Kiểm tra phát hiện trong túi quần Jean của bị cáo Đoàn Chí H1 thu giữ 01 (một) túi Zip, màu trắng trong suốt, miệng túi zip có viềng sọc màu đỏ, được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là chất ma tuý và nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Sau khi thu giữ chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tiến hành niêm phong và trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh T, kết luận: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 01 (một) túi Zip được niêm phong, ký hiệu A01, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,3944 gam.

Việc bị cáo thay đổi lời khai vẫn không làm phát sinh thêm tình tiết mới và không thay đổi bản chất vụ án vẫn thể hiện một mình bị cáo Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn xác định bị cáo Nguyễn Minh H đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*", cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, khi bị cáo H đang ở phòng số 10 của nhà trọ Ngọc H5, trong lúc bị cáo H đang ăn cơm thì bị cáo H vừa chỉ cái rổ có đựng nỏ, vừa nói "Em với chị T2 tự làm chơi đi", bị cáo H kêu N và T2 tự nấu ma túy để hút nhưng N nói "Em không biết" nên N không có nấu ma túy để sử dụng, đến khi bị cáo H ăn cơm xong thì bị cáo H cầm cái rổ nhựa trên

giường và lấy từ trong rổ nhựa đó ra 01 (một) tép ma túy và 01 (một) cây kéo để bị cáo H dùng cắt tép ma túy đổ vào trong nỏ. Sau đó, bị cáo H lấy tiếp cái bật lửa được để trong rổ nhựa đốt (nấu) ma túy trong nỏ, liền kề bị cáo H nói "Qua nhậu nè bạn, N và chị", bị cáo H kêu Như, T2 và bị cáo H1 qua cùng sử dụng (hút) ma túy; bị cáo H là người đầu tiên hút xong đưa nỏ trực tiếp cho bị cáo H1, bị cáo H1 hút xong đưa nỏ trực tiếp cho Như, sau khi Như hút xong thì đưa nỏ trực tiếp cho chị T2 hút, cả bị cáo H, bị cáo H1, N, T2 đều tự đốt hút và liên tục hút xoay vòng như vậy đến khi hút hết lượng ma túy trong nỏ.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 11/01/2024, khi đang ở phòng số 10 bị cáo H lấy ra 01 (một) tép ma túy đá (ma túy được bị cáo H cất giấu trong gói thuốc lá, hiệu JET, được để trong áo của bị cáo H đang mặc) bỏ vào trong rổ nhựa, màu xanh, liền kề bị cáo H lấy cái nỏ có gắn tâm bông ở đuôi và được quấn bằng khẩu trang ra gắn lên nắp chai nhựa tất cả đều được để trong rổ nhựa, rồi bị cáo H lấy kéo cắt một đầu tép ma túy đổ vào trong nỏ, liền kề bị cáo H1 chuẩn bị bật lửa để phụ bị cáo H nhưng bị cáo H không chịu nên bị cáo H tự đốt nấu ma túy lên, rồi bị cáo H kêu "Lên nhậu nè", bị cáo H kêu Như, bị cáo H1 cùng sử dụng ma túy với bị cáo H, khi nấu ma túy xong bị cáo H là người sử dụng đầu tiên, sau đó bị cáo H đưa cho bị cáo H1 sử dụng và nói "Tới bạn nè", sau khi bị cáo H1 sử dụng xong thì bị cáo H1 đưa lại cho N tự đốt sử dụng và nói "Tới chị nè", và bị cáo H, bị cáo H1, Như liên tiếp tự đốt sử dụng xoay vòng cho đến khi sử dụng hết lượng ma túy trong nỏ.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12/01/2024 tại phòng số 7 nhà trọ N bị cáo H kéo niệm lên lấy ra 01 (một) tép ma túy được dán bằng băng keo màu đen trong góc tường trên giường ra, sau đó bị cáo H lấy nỏ trong rổ ra gắn vào chai nhựa và lấy cây kéo để cắt tép ma túy đổ vào nỏ rồi bị cáo H dùng bật lửa đốt (nấu) ma túy. Khi nấu ma túy xong, bị cáo H nói "Qua nhậu nè phen, Như nhậu nè em, nhậu nè chị T2", bị cáo H rủ Như, bị cáo H1, T2 cùng sử dụng ma túy, rồi lần lượt bị cáo H là người sử dụng đầu tiên rồi bị cáo H đưa cho bị cáo H1 và nói "H6 đi bạn", thì bị cáo H1 cầm nỏ tự đốt hút rồi bị cáo H1 đưa nỏ qua cho Như hút và nói "Tới chị nè" nhưng N nói mệt không hút nên bị cáo H1 đưa ma túy qua cho T2 tự đốt hút. Do thấy N không chịu sử dụng ma túy nên bị cáo H nổi quạo nói "không nhậu thì dẹp mẹ đi" và bị cáo H nói với bị cáo H1 "Vậy cất đi bạn ơi để tôi với bạn hút, không hút thì đem cất đi lát tôi với phen nhậu". Sau đó, T2 đưa nỏ cho bị cáo H hút, rồi tới bị cáo H1 hút một hơi, bị cáo H1 đưa nỏ cho N và nói "Nè chị, hút đi chị, để ổng la um sùm" và Như thấy bị cáo H quạo nên N đã tham gia cùng sử dụng. Lần lượt bị cáo H, bị cáo H1, N và chị T2 cùng xoay vòng sử dụng đến khi hết lượng ma túy trong nỏ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Đoàn Chí H1 còn thực hiện 03 (ba) lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M, tỉnh Bến Tre và trên địa bàn huyện T, tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 07/01/2024, bị cáo H điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Exciter, có gắn biển số 71B2-965.37 chở bị cáo H1 đi về nhà bị cáo H1 ở tỉnh Bến Tre. Khi bị cáo H chở bị cáo H1 đi đến khu vực ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị cáo H phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Super Dream, biển số 53Y3-5345 của ông Nguyễn Hồng P, đang dựng trong hàng ba trước nhà, cửa rào mở không khóa nên bị cáo H nảy sinh ý định lấy trộm. Khi đó, bị cáo H chở bị cáo H1 quay đầu xe lại rồi dừng trước cửa nhà, bị cáo H nói với bị cáo H1 "Bạn quay đầu xe lại đi, tôi vào lấy xe rồi tẩu thoát", bị cáo H1 đồng ý. Sau đó, bị cáo H1 quay đầu xe, còn bị cáo H đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô trên và bị cáo H phát hiện trên xe có chìa khóa cắm sẵn nên bị cáo H lén lút lấy trộm rồi điều khiển đi về hướng thành phố T, tỉnh Trà Vinh, còn bị cáo H1 cũng chạy xe theo sau bị cáo H. Khi đến khu vực thành phố T, bị cáo H gọi điện cho Đỗ Công H3 để hỏi H3 "Có mua xe không?" H3 trả lời: "Có", bị cáo H nói: "Gặp ở đâu", H3 nói: "Chạy lại đầu đường M đi". Sau đó, bị cáo H và bị cáo H1 đi đến đường M thì gặp H3 đứng cặp lộ nên bị cáo H gặp H3 (bị cáo H1 đứng cách bị cáo H khoảng 10 mét). Khi gặp H3, bị cáo H hỏi "Mua xe nhiêu?", H3 coi xe và trả lời "3.000.000 đồng", bị cáo H đồng ý bán chiếc xe trên nên H3 đưa tiền cho bị cáo H rồi H3 chạy xe đi, còn bị cáo H chở bị cáo H1 đi về phòng trọ số A nhà T để nghỉ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 53Y3-5345, đã qua sử dụng, có giá trị là 8.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 09/01/2024, khi bị cáo H và bị cáo H1 đang ở nhà bị cáo H1 thì bị cáo H nói với bị cáo H1 "Tôi với bạn đi kiếm gì sanh sửa kiếm tiền xài" thì bị cáo H1 đồng ý. Sau đó, bị cáo H chở bị cáo H1 đi đến khu vực bến phà C (cũ) thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị cáo H phát hiện trong nhà bên tay phải theo chiều đi có 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Exciter 150, biển số 71B2-444.99 của Đỗ Quốc Y được dựng trong nhà không có cổng rào nên bị cáo H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên. Sau đó, bị cáo H dừng xe trước cửa nhà, bị cáo H xuống xe rồi kêu bị cáo H1 quay đầu xe lại đi, còn bị cáo H lén lút đột nhập vào bên trong lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Y do xe có gắn sẵn chìa khóa. Sau khi lấy trộm, bị cáo H và bị cáo H1 điều khiển xe đi về gần khu vực quán cà phê võng của Đỗ Công H3. Khi đến quán, bị cáo H kêu bị cáo H1 đứng ngoài đợi, còn bị cáo H đem xe đã lấy trộm đem vào trong quán gặp H3 và bị cáo H bán xe lấy trộm cho H3 với số tiền 4.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 (một) xe mô tô, biển số 71B2-444.99, đã qua sử dụng, có giá trị là 14.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 10/01/2024, khi đang ở khu vực chợ L1 thuộc xã H, huyện T bị cáo H nói với bị cáo H1 "Bây giờ tao với mày kiếm gì sanh sửa", bị cáo H1 trả lời "Thôi, không đi đâu", bị cáo H nói "Có gì đâu mà sợ, đường xá ở đây tao rành rồi, có gì đâu", bị cáo H1 trả lời "Đi thì đi" nên bị cáo H chở bị

cáo H1 đi từ chợ L1 về xã T để tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 03 giờ ngày 11/01/2024, khi bị cáo H chở bị cáo H1 đến Cửa hàng vật liệu xây dựng Nguyễn Như K1, tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo H phát hiện cánh cửa, bằng kính trong suốt của cửa hàng không khóa nên bị cáo H nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy trộm. Do đó, bị cáo H chở bị cáo H1 đi qua khỏi cửa hàng một đoạn khoảng 10 mét rồi quay trở lại dựng xe phía trước cửa kính của cửa hàng. Sau đó, bị cáo H mở cửa kính của cửa hàng rồi bị cáo H đi vào bên trong tiếp tục mở cửa bên hong của cửa hàng, bị cáo H đi vào phía trong kho thì phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Winner, màu vàng đen, biển số 64D1-492.17 của anh Nguyễn Chí K, bị cáo H quay ra nói với bị cáo H1 "Bây giờ dắt xe lại cửa trước của nhà người ta luôn, quay xe sẵn ra lộ, để tao vô lấy xe rồi về", bị cáo H1 nói "Được không mày", bị cáo H nói "Có gì đâu, có gì thì bỏ chạy, tôi chịu hết cho, có gì mà sợ". Lúc này, bị cáo H1 dẫn xe lại trước cửa hàng rồi bị cáo H1 quay đầu xe hướng ra lộ và ngồi sẵn trên xe, còn bị cáo H đã lén lút đến vị trí chiếc xe Winner, bị cáo H dẫn chiếc xe ra khỏi cửa hàng rồi dẫn lên lộ nhựa về hướng thị trấn T được một đoạn khoảng 50 mét, bị cáo H1 cũng dẫn chiếc xe đi theo bị cáo H. Khi đó, bị cáo H kêu bị cáo H1 lên ngồi điều khiển xe Winner, còn bị cáo H điều khiển xe của bị cáo H để đẩy chiếc xe Winner do bị cáo H1 ngồi cầm lái đến quán cà phê võng của Đỗ Công H3. Khi bị cáo H, bị cáo H1 đi đến quán cà phê của H3 thì bị cáo H kêu bị cáo H1 đứng ngoài đợi, còn bị cáo H dẫn chiếc xe lấy trộm đi vào quán cà phê ngồi uống nước. Lúc này, bị cáo H không gặp H3 ở nhà nên bị cáo H gọi điện cho H3 để bán chiếc xe, H3 đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng và H3 kêu bị cáo H để xe tại quán của H3 rồi ngày hôm sau đến gặp H3 để nhận tiền, bị cáo H đồng ý nên bị cáo H để chiếc xe lấy trộm ở quán của H3 rồi bị cáo H đi ra ngoài chở bị cáo H1 đi về nhà trọ Ngọc H5 ngủ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐ ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe mô tô, biển số 64D1-492.17, đã qua sử dụng, có giá trị là 18.416.500 đồng.

Về vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

Thu giữ trên người của bị cáo Đoàn Chí H1: Thu giữ trong túi quần Jean của bị cáo H1 đang mặc có 01 (một) tờ vé số kiến thiết, đài Bình Thuận ngày 11/01/2024, có dãy số 902098, được cuộn lại bên trong có 01 (một) túi Zip, màu trắng, trong suốt, miệng túi zip có viềng sọc màu đỏ, được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là ma tuý, được niêm phong tại chỗ (ký hiệu A01) và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6s, màu vàng gold, màn hình cảm ứng bị nứt nham nhở, nút home bị hư hỏng, số IMEL 1: 354983075775881, số IMEL 2: 35498307577588, có gắn sim 0948.787.232.

Thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Minh H 03 (ba) điện thoại di động. Trong đó có 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt, số IMEL 1: 869720069542374, số IMEL 2: 869720069542366, không gắn sim, 01 (một) điện thoại di động, hiệu S2, màu xanh-đen, màn hình cảm ứng bị

nứt nhiều chổ, số IMEL 1: 355915104706080, số IMEL 2: 355915104706080, có gắn sim số 0847.858.275, 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím số, màu đen, số sêri 1: 357705108048490, số sêri 2: 357705108048508, có gắn sim số 0985.952.241, tiền Việt Nam 370.000 đồng, 02 (hai) cây lục giác, bằng kim loại, màu trắng, có một đầu dẹp nhọn, 01 (một) chìa khóa điếu 8, bằng kim loại, màu trắng, 01 (một) chìa khóa điếu 8 lục giác bằng kim loại, 02 (hai) chìa khóa xe của hãng Y2, trong đó có 01 (một) chìa khóa bị gãy hư hỏng.

Thu giữ trên niệm trong phòng trọ số 7 gồm: 01 (một) rổ nhựa, màu nâu, bên trong có 02 (hai) bật lửa và 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (ký hiệu A07).

Thu giữ trong giỏ điệm đan bằng lác, thân giỏ có khoan nhiều lỗ tròn gồm: 01 (một) cây tua vít, hai đầu cán bằng nhựa, màu cam, 01 (một) cây giữa có cán bằng nhựa màu đỏ vàng, 02 (hai) ống điếu chữ L, bằng kim loại, cở 10mm, 01 (một) ống điếu chữ L, bằng kim loại, cở 12mm, 01 (một) cây điếu mở ốc, bằng kim loại, bị cắt một đầu, 01 (một) đầu khẩu bằng kim loại, cở 11mm, 01(một) tip mở bugi bằng kim loại 19 x P, 01 (một) tip mở bugi đầu bằng kim loại ký hiệu P, 01 (một) cờ lê cở 10mm, 01 (một) cờ lê cở 13mm, 01 (một) cờ lê cở 14mm, 01 (một) cờ lê cở 19mm, 01 (một) cờ lê hai đầu bằng kim loại, 01 (một) ốc vít bằng kim loại, 01 (một) cần số xe, 06 (sáu) chìa khóa các loại, 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng, 01 (một) thước cuộn màu xanh đỏ, đã qua sử dụng, 01 (một) đèn pin đội đầu đã qua sử dụng, 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh được uốn cong, có đầu tròn được niêm phong (Ký hiệu A08), 01 (một) gói nylon bằng nhựa, màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu hở (Ký hiệu A09).

Thu giữ trong phòng trọ số 7: 01 (một) xe mô tô, hiêu Yamaha, loại Exciter, gắn biển số 84B1-712.88, bên trong cốp xe có 01 (một) đoạn ống thuỷ tinh, được uốn cong, có một đầu tròn, được niêm phong (Ký hiệu A10), 01 (một) khẩu trang y tế, 13 (mười ba) sợi dây rút, màu đen.

Thu giữ 01 (một) cái bóp da, màu xám đen treo trên xe mô tô, gắn biển số 84B1-712.88, bên trong có 01 (một) cây kéo cắt chỉ, bằng kim loại, màu đỏ; 01 (một) cần điếu tự động, bằng kim loại màu trắng, cán quấn băng keo màu đen; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) ống điếu lục giác màu trắng quấn băng keo màu đen; 01 (một) cây nhíp bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây dũa loại dẹp bằng kim loại; 01 (một) nắp nhựa tròn màu vàng có khoan hai lỗ tròn.

Thu giữ 01 (một) bọc nylon màu vàng, được treo trên baga xe mô tô, gắn biển số 84B1-712.88 có chứa các đồ vật gồm 01 (một) biển số 71B2-444.99; 01 (một) biển số 71B2-965.37; 01 (một) khóa điếu loại 10 mm, bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, màu trắng loại 10-14 mm.

Thu giữ 01 (một) cái túi đeo màu nâu, bên trong có chứa các đồ vật gồm: 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen, hiệu MEINFA; 01 (một) cây vít bằng kim loại, cán màu đen; 06 (sáu) chìa khóa bằng kim loại; 01 (một) thanh kim loại có một đầu dẹp, một đầu tròn; 05 (năm) cây lục giác chữ L bằng kim loại; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại cán màu xanh; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại.

Thu giữ 01 (một) áo sơ mi nam, bằng vải, tay dài, sọc caro trắng-xanh-đen-đỏ, mặt trong áo có niêm hiệu "HOLLISTER", đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean nam, ống dài, màu xanh, có nhãn hiệu "BASIC" đã qua sử dụng và 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, loại ½ đầu, kiểu lưỡi trai, mặt ngoài có chữ "CKC CHUN KUA" của bị cáo H1.

Thu giữ 01 (một) áo sơ mi nam, bằng vải, tay dài, sọc caro xanh-trắng-đỏ, mặt trong áo có niêm hiệu "THE CLASSIC SHIRT" đã qua sử dụng và 01 (Một) nón bảo hiểm màu đen, loại ½ đầu, mặt ngoài có chữ "NON SON" là tài sản của bị cáo Nguyễn Minh H.

Đối với 01 (một) xe mô tô, hiêu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc, được bị cáo H gắn biển số 84B1-712.88 làm phương tiện đi trộm do ông Lưu Ngọc C, sinh năm 1968, ngụ ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh đứng tên chủ sở hữu, biển số đăng ký 84B1-369.20, ông Y1 đã cho con ruột tên Lưu Văn B, sinh năm 1990, ngụ ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Xe mô tô này đã bị mất trộm vào ngày 05/01/2024 trên địa bàn huyện M, tỉnh Bến Tre nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra huyện M, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với biển số 84B1-712.88 là biển số của 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu VIESTAR, màu xanh, kiểu Wave Trung quốc do ông Phạm Văn H4 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm viêc, ông H4 khai có đứng tên chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đã bán lại cho người khác.

Đối với biển số 71B2-965.37 do anh Hà Thiện S đứng tên chủ sở hữu. Đồng thời, anh S đã bán xe mô tô cho người khác. Bị cáo H khai mua của một người đàn ông mua ve chai tại đường vành đai thuộc khu vực thành phố T. Tuy nhiên, qua xác minh chưa xác định được lai lịch người đàn ông trên.

Đối với các xe mô tô bị mất trộm, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được để xử lý.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại 01 (một) biển số 71B2-444.99 cho anh Đỗ Quốc Y; trả lại 06 (sáu) chìa khóa bằng kim loại cho anh Nguyễn Chí K.

Đối với số tiền 370.000 đồng thu giữ trên người bị cáo H là tiền do bị cáo H phạm tội mà có, cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản kho bạc Nhà nước để xử lý theo quy định pháp luật.

Trong giai đoan điều tra, truy tố, bị cáo Đoàn Chí H1 khai nhận túi zip chứa ma tuý đá là của bị cáo H mua và đưa cho bị cáo H1 cất giữ nhưng qua làm việc bị cáo H không thừa nhận. Đồng thời, bị cáo H không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho bị cáo H1, Nguyễn Thị Huỳnh N và Tiêu Cao T2. Riêng hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Thị Huỳnh N, Tiêu C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Đỗ Công H3 khai không có mua xe do bị cáo H lấy trộm và các chứng cứ thu thập chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Đỗ Công H3 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thay đổi lời khai khác với quá trình điều tra, truy tố; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu về các tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H1 thay đổi lời khai thừa nhận hành vi phạm tội "*Tàng trữ trái trái phép chất ma túy*" là do một mình bị cáo thực hiện không liên quan đến bị cáo H. Riêng đối với tội "*Trộm cắp tài sản*" bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trang đã nêu.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định chất ma túy, kết luận định giá tài sản.

Tại cáo trạng số: 26/CT-VKSTC-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo H về các tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Đoàn Chí H1 về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đoàn Chí H1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Đoàn Chí H1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù và phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội "*Trộm cắp tài sản*";

Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2024.

Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H:

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", do bị cáo không có thu lợi bất chính.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội "*Trộm cắp tài sản*";

Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2024.

Về vật chứng, đồ vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Gói 1: Tinh thể rắn trong suốt sau giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3771 gam được để trong phong bì niêm phong số 22/2024/MA01. Gói 2: 01 (một) chai nhựa màu trắng có chữ nước uống đóng chai AQUATV nắp chai có khoan hai lỗ tròn, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA07. Gói 3: 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA08. Gói 4: 01 (một) gói nylon bằng nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA09. 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA10; 01 (một) tờ vé số kiến thiết, đài Bình Thuận ngày 11/01/2024, có dãy số 902098; 02 (hai) cây lục giác, bằng kim loại, màu trắng, có một đầu dẹp nhọn; 01 (một) chìa khóa điếu 8, bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) chìa khóa điếu 8 lục giác bằng kim loại; 02 (hai) chìa khóa xe của hãng Y2, trong đó có 01 (một) chìa khóa bị gãy hư hỏng; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) giỏ điệm đan bằng lác, thân giỏ có khoan nhiều lỗ tròn; 01 (một) cây tua vít, hai đầu cán bằng nhựa, màu cam; 01 (một) cây giũa có cán bằng nhựa, màu đỏ vàng; 02 (hai) ống điếu chữ L, bằng kim loại, cở 10mm; 01

(một) ống điếu chữ L, bằng kim loại, cở 12mm; 01 (một) cây điếu mở ốc, bằng kim loại, bị cắt một đầu; 01 (một) đầu khẩu bằng kim loại, cở 11mm; 01(một) tip mở bugi bằng kim loại 19 x P; 01 (một) tip mở bugi đầu bằng kim loại ký hiệu P; 01 (một) cờ lê cở 10mm; 01 (một) cờ lê cở 13mm; 01 (một) cờ lê cở 14mm; 01 (một) cờ lê cở 19mm; 01 (một) cờ lê hai đầu bằng kim loại; 01 (một) ốc vít bằng kim loại; 01 (một) cần số xe; 06 (sáu) chìa khóa các loại; 01 (một) cuộn băng keo, màu đen; 01 (một) bật lửa; 01 (một) thước cuộn, màu xanh đỏ; 01 (một) đèn pin đội đầu; 01 (một) khẩu trang y tế; 13 (mười ba) sợi dây rút, màu đen; 01 (một) cái bóp da, màu xám đen; 01 (một) cây kéo cắt chỉ, bằng kim loại, màu đỏ; 01 (một) cần điếu tự động, bằng kim loại màu trắng, cán quấn băng keo, màu đen; 01 (một) cuộn băng keo, màu đen; 01 (một) bật lửa, màu đỏ; 01 (một) ống điếu lục giác màu trắng quấn băng keo, màu đen; 01 (một) cây nhíp bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) cây dũa loại dẹp bằng kim loại; 01 (một) nắp nhựa tròn màu vàng có khoan hai lỗ tròn; 01 (một) bọc nylon, màu vàng; 01 (một) biển số 84B1-712.88; 01 (một) biển số 71B2-965.37; 01 (một) khóa điếu loại 10 mm, bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, màu trắng loại 10-14 mm; 01 (một) cái túi đeo, màu nâu; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen, hiệu MEINFA; 01 (một) cây vít bằng kim loại, cán màu đen; 01 (một) thanh kim loại có một đầu dẹp, một đầu tròn; 05 (năm) cây lục giác chữ L bằng kim loại; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, cán màu xanh; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại; 01 (một) áo sơ mi nam, bằng vải, tay dài, sọc caro trắng-xanh-đen-đỏ, mặt trong áo có niêm hiệu "HOLLISTER"; 01 (một) áo sơ mi nam, bằng vải, tay dài, sọc caro xanh-trắng-đỏ, mặt trong áo có niêm hiệu "THE CLASSIC SHIRT"; 01 (một) quần jean nam, ống dài, màu xanh, có nhãn hiệu "BASIC"; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, loại ½ đầu, kiểu lưỡi trai, mặt ngoài có chữ "CKC CHUN KUA; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, loại ½ đầu, mặt ngoài có chữ "NON SON".

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền là 370.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6s, màu vàng gold, màn hình cảm ứng bị nứt nham nhở, nút home bị hư hỏng, số IMEL 1: 354983075775881, số IMEL 2: 35498307577588, có gắn sim 0948.787.232; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím số, màu đen, số sêri 1: 357705108048490, số sêri 2: 357705108048508, có gắn sim số 0985.952.241.

Đề nghị tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt, số IMEL 1: 869720069542374, số IMEL 2: 869720069542366, không gắn sim; 01 (một) điện thoại di động, hiệu S2, màu xanh-đen, màn hình cảm ứng bị nứt nhiều chổ, số IMEL 1: 355915104706080, số IMEL 2: 355915104706080, có gắn sim số 0847.858.275 của bị cáo H.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận bồi thường xong; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn H2 trình bày*: Bị cáo H1 là con anh đã nhờ anh bồi thường tiền thay cho các bị hại, nên anh và mẹ của bị cáo H đã bồi thường xong, tiền bồi thường thay cho bị cáo H1 là của cá nhân anh và anh không yêu cầu bị cáo trả cho anh.

Bị cáo H không tranh luận.

Bị cáo H1 không tranh luận.

*Lời nói sau cùng của bị cáo H*: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình nuôi con còn nhỏ.

*Lời nói sau cùng của bị cáo H1*: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và con bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo H đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" như sau: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 09/01/2024 đến 12/01/2024, bị cáo đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà trọ N, cụ thể lần 1: Vào ngày 09/01/2024 tại phòng trọ số A, bị cáo H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho bị cáo H1, Nguyễn Thị Huỳnh N và Tiêu Cao T2 cùng sử dụng; lần 2: Vào ngày 11/01/2024 tại phòng trọ số 10 bị cáo H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho bị cáo H1 và Nguyễn Thị Huỳnh N cùng sử dụng; lần 3: Vào ngày 12/01/2024 tại phòng trọ số G, bị cáo H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho bị cáo H1, Nguyễn Thị Huỳnh N và Tiêu Cao T2 cùng sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là trái ngược hoàn toàn với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra tuy nhiên lời khai này của bị cáo tại phiên tòa lại phù phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo H1, lời khai của N và T2, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/01/2024 đến 12/01/2024, bị cáo đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho bị cáo H1, N và T2 sử dụng trái phép chất ma tuý", tại nhà trọ N2 thuộc ấp T, xã H,

huyện T, tỉnh Trà Vinh; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp khi đã thành niên nên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo H1 đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*": Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H1 thừa nhận vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/01/2024 tại phòng trọ số G nhà T bị cáo đang tàng trữ 01 (một) túi zip, bên trong có chứa hạt tinh thể rắn là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,3944 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình tuy khác với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố nhưng không làm phát sinh thêm tình tiết mới của vụ án và không làm thay đổi bản chất của vụ án. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa có phần không phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, có phần phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định chất ma túy, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/01/2024 tại phòng trọ số G nhà T thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine trên người nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, khối lượng là 0,3944 gam, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp khi đã thành niên nên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Đối với hành vi phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" của bị cáo H và bị cáo H1 như sau: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H và bị cáo H1 thừa nhận từ ngày 07/01/2024 đến ngày 11/01/2024, đã lấy trộm 03 (ba) chiếc xe mô tô, trong đó ngày 07/01/2024 lấy trộm 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, biển số 53Y3-5345 của Nguyễn Hồng P; ngày 09/01/2024 lấy trộm 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 71B2-444.99, của Đỗ Quốc Y và ngày 11/01/2024, lấy trộm 01 (một) xe mô tô, xe máy, nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 64D1-492.17 của Nguyễn Như K1. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, kết luận định giá, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có

đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 07/01/2024 đến ngày 11/01/2024, tại huyện M, tỉnh Bến Tre và huyện T, tỉnh Trà Vinh bị cáo H cùng với bị cáo H1 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại 03 lần, trong đó mỗi lần là 01 chiếc xe mô tô, cụ thể: Ngày 07/01/2024 lấy trộm 01 (một) xe mô tô hai bánh, gắn biển số 53Y3-5345, đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng P, trị giá là 8.500.000 đồng; ngày 09/01/2024 lấy trộm 01 xe mô tô hai bánh, biển số 71B2-444.99, đã qua sử dụng của Đỗ Quốc Y, trị giá là 14.500.000 đồng và ngày 11/01/2024 lấy trộm 01 xe mô tô hai bánh, biển số 64D1-492.17, đã qua sử dụng của Nguyễn Như K1, trị giá là 18.416.500 đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp khi đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Cho nên Cáo trạng số: 26/CT-VKSTC-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Trong gia đoạn điều tra, truy tố việc bị cáo H1 cho rằng chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,3944 gam mà bị cáo H1 đang tàng trữ là do bị cáo H mua của người khác nhờ bị cáo cất giữ nhưng qua làm việc và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H không thừa nhận và bị cáo H1 không có chứng cứ nào khác chứng minh được bị cáo H có đưa may túy cho bị cáo H1 cất giữ, Cơ quan điều tra cũng không chứng minh và không kết luận được số ma túy bị cáo H1 đang tàng trữ là của bị H mua và đưa cho bị cáo H1, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần không truy tố bị cáo H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tại phiên tòa hôm bị cáo H1 thay đổi lời khai cho rằng số ma túy trên không liên quan đến bị cáo H, do đó Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xác định bị cáo H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[6] Đối với Nguyễn Thị Huỳnh N, Tiêu C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo H khai bán xe trộm được cho anh H3 nhưng anh H3 không thừa nhận có mua xe do bị cáo H lấy trộm và các chứng cứ thu thập chưa đủ cơ sở để xử lý đối với anh H3 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Về mức độ, vai trò đồng phạm của các bị cáo trong tội "*Trộm cắp tài sản*": Bị cáo H là người khởi sướng việc phạm tội, rủ bị cáo H1 đi trộm tài sản, trực tiếp lấy trộm tài sản và bán tài sản trộm được, còn bị cáo H1 với vai trò giúp sức chở bị cáo H đi trộm cắp tài sản nên mức độ phạm tội của bị cáo H tích cực hơn bị cáo H1, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H1.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo:

[8.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo H: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" đối với tội "*Trộm cắp tài sản*" và "Tái phạm" theo quy định tại điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có 01 tiền án; không có tiền sự; nhân thân: Xấu.

[8.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo H1: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" đối với tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân: Tốt.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[9.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H: Riêng đối với tội "*Trộm cắp tài sản*" bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo đối với tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" thì suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo không nhận tội, quanh co chối tội gây khó khăn cho quá trình tra, truy tố, tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận tội thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Văn K2 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và bà ngoại là bà Đinh Thị N1 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có con nhỏ sinh năm 2015. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[9.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1: Riêng đối với tội "*Trộm cắp tài sản*" bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường xong cho các bị hại; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tại phiên tòa hôm nay bị cáo thay đổi lời khai khác so với cáo trạng tuy không gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nhưng thể hiện bị cáo chưa thành khẩn khai báo đối với tội này và đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" của bị cáo H thì trong quá trình điều tra, truy tố thì bị cáo khai mâu thuẫn so với phiên tòa hôm nay mục đích để che giấu tội cho bị cáo H gây khó khăn cho quá trình tra, truy tố tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai đúng sự thật khách quan của vụ án thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là ông Đoàn Văn S1 được công nhận thương binh, có con nhỏ sinh năm 2018. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[10] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nghiêm trọng và bị cáo H1 là nghiêm trọng, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của các bị cáo để ra một bản án cho các bị cáo mức án tương xứng với tính chất,

mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình và nuôi con nhỏ, nhưng ngược lại, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân các bị cáo đều nghiện ma túy nhiều năm, lười lao động để thỏa mãn cơn nghiện ma túy và có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải lao động cực nhọc nên các bị cáo bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Các bị cáo trộm cắp tài sản liên tục nhiều vụ cùng với một thủ đoạn để có tiền phục vụ cho nhu cầu tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Bản thân các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng sớm vướng vào tệ nạn ma túy. Đối với bị cáo H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm do cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm; ngoài việc trộm cắp tài sản bị cáo H còn tổ chức cho N, T2 và bị cáo H1 03 lần sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo xem thường, bất chấp pháp luật. Riêng đối với bị cáo H1 nhiều lần sử dụng ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đưa đi cai nghiện với thời gian 12 tháng chấp hành xong nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy mà vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm để thỏa mãn cơn nghiện. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm suy kiệt sức khỏe cũng như kiệt quệ về kinh tế của người sử dụng đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác mà cụ thể trong vụ án này các bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" để có tiền sử dụng ma túy; riêng bị cáo H phạm thêm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Việc sử dụng ma túy còn gây ra bệnh tật, ảnh hưởng lớn đến duy trì nòi giống, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy. Hiện nay, trên địa bàn huyện T tình hình trộm cắp tài sản và tệ nạn ma túy có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp; tệ nạn ma túy đã len lõi đến tận vùng sâu, vùng xa mà trước đây không có tệ nạn ma tuý và người phạm tội đa số là những thanh thiếu niên tuổi đời còn rất trẻ thậm chí có những trường hợp các em đang ngồi trên ghế nhà trường đã vướng vào tệ nạn ma tuý gây tâm lý bất an cho những gia đình có con nhỏ đang trong độ tuổi đến trường. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Ngoài ra, cũng tạo điều kiện cho các bị cáo xa lánh, từ bỏ được ma túy sau khi chấp hành án xong.

[11] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Gói 1: Tinh thể rắn trong suốt sau giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3771 gam được để trong phong bì niêm phong số 22/2024/MA01. Gói 2: 01 (một) chai nhựa màu trắng có chữ nước uống đóng chai AQUATV nắp chai có khoan hai lỗ tròn, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA07. Gói 3: 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA08. Gói 4: 01 (một) gói nylon bằng nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA09. 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA10; 01 (một) tờ vé số kiến thiết, đài Bình Thuận ngày 11/01/2024, có dãy số 902098; 02 (hai) cây lục giác, bằng kim loại, màu trắng, có một đầu dẹp nhọn; 01 (một) chìa khóa điếu 8, bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) chìa khóa điếu 8 lục giác bằng kim loại; 02 (hai) chìa khóa xe của hãng Y2, trong đó có 01 (một) chìa khóa bị gãy hư hỏng; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) giỏ điệm đan bằng lác, thân giỏ có khoan nhiều lỗ tròn; 01 (một) cây tua vít, hai đầu cán bằng nhựa, màu cam; 01 (một) cây giũa có cán bằng nhựa, màu đỏ vàng; 02 (hai) ống điếu chữ L, bằng kim loại, cở 10mm; 01 (một) ống điếu chữ L, bằng kim loại, cở 12mm; 01 (một) cây điếu mở ốc, bằng kim loại, bị cắt một đầu; 01 (một) đầu khẩu bằng kim loại, cở 11mm; 01(một) tip mở bugi bằng kim loại 19 x P; 01 (một) tip mở bugi đầu bằng kim loại ký hiệu P; 01 (một) cờ lê cở 10mm; 01 (một) cờ lê cở 13mm; 01 (một) cờ lê cở 14mm; 01 (một) cờ lê cở 19mm; 01 (một) cờ lê hai đầu bằng kim loại; 01 (một) ốc vít bằng kim loại; 01 (một) cần số xe; 06 (sáu) chìa khóa các loại; 01 (một) cuộn băng keo, màu đen; 01 (một) bật lửa; 01 (một) thước cuộn, màu xanh đỏ; 01 (một) đèn pin đội đầu; 01 (một) khẩu trang y tế; 13 (mười ba) sợi dây rút, màu đen; 01 (một) cái bóp da, màu xám đen; 01 (một) cây kéo cắt chỉ, bằng kim loại, màu đỏ; 01 (một) cần điếu tự động, bằng kim loại màu trắng, cán quấn băng keo, màu đen; 01 (một) cuộn băng keo, màu đen; 01 (một) bật lửa, màu đỏ; 01 (một) ống điếu lục giác màu trắng quấn băng keo, màu đen; 01 (một) cây nhíp bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) cây dũa loại dẹp bằng kim loại; 01 (một) nắp nhựa tròn màu vàng có khoan hai lỗ tròn; 01 (một) bọc nylon, màu vàng; 01 (một) biển số 84B1-712.88; 01 (một) biển số 71B2-965.37; 01 (một) khóa điếu loại 10 mm, bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, màu trắng loại 10-14 mm; 01 (một) cái túi đeo, màu nâu; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen, hiệu MEINFA; 01 (một) cây vít bằng kim loại, cán màu đen; 01 (một) thanh kim loại có một đầu dẹp, một đầu tròn; 05 (năm) cây lục giác chữ L bằng kim loại; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, cán màu xanh; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại; 01 (một) áo sơ mi nam, bằng

vải, tay dài, sọc caro trắng-xanh-đen-đỏ, mặt trong áo có niêm hiệu "HOLLISTER"; 01 (một) áo sơ mi nam, bằng vải, tay dài, sọc caro xanh-trắng-đỏ, mặt trong áo có niêm hiệu "THE CLASSIC SHIRT"; 01 (một) quần jean nam, ống dài, màu xanh, có nhãn hiệu "BASIC"; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, loại ½ đầu, kiểu lưỡi trai, mặt ngoài có chữ "CKC CHUN KUA; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, loại ½ đầu, mặt ngoài có chữ "NON SON".

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền là 370.000 đồng của bị cáo H do phạm tội mà có; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6s, màu vàng gold, màn hình cảm ứng bị nứt nham nhở, nút home bị hư hỏng, số IMEL 1: 354983075775881, số IMEL 2: 35498307577588, có gắn sim 0948.787.232 của bị cáo H1 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím số, màu đen, số sêri 1: 357705108048490, số sêri 2: 357705108048508, có gắn sim số 0985.952.241 của bị cáo H là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt, số IMEL 1: 869720069542374, số IMEL 2: 869720069542366, không gắn sim và 01 (một) điện thoại di động, hiệu S2, màu xanh-đen, màn hình cảm ứng bị nứt nhiều chỗ, số IMEL 1: 355915104706080, số IMEL 2: 355915104706080, có gắn sim số 0847.858.275, của bị cáo H.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh H phạm các tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Đoàn Chí H1 phạm các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Trộm cắp tài sản*" ;

**1. Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều

50; Điều 53; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 08 (tám) năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 02 (hai) năm tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*";

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Minh H phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh H đối với tội "*Trộm cắp tài sản*" số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đoàn Chí H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*";

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Đoàn Chí H1 phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Chí H1 số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước (Trong đó tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" phạt bổ sung là 5.000.000 đồng và tội "*Trộm cắp tài sản*" là 5.000.000 đồng).

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Gói 1: Tinh thể rắn trong suốt sau giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3771 gam được để trong phong bì niêm phong số 22/2024/MA01. Gói 2: 01 (một) chai nhựa màu trắng có chữ nước uống đóng chai AQUATV nắp chai có khoan hai lỗ tròn, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA07. Gói 3: 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA08. Gói 4: 01 (một) gói nylon bằng nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA09. 01 (một) đoạn thuỷ tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 22/2024/MA10; 01 (một) tờ vé số kiến thiết, đài Bình Thuận ngày 11/01/2024, có dãy số 902098; 02 (hai) cây lục giác, bằng kim loại, màu trắng, có một đầu dẹp nhọn; 01 (một) chìa khóa điếu 8, bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) chìa khóa điếu 8 lục giác bằng kim loại; 02 (hai) chìa khóa xe của hãng Y2, trong đó có 01 (một) chìa khóa bị gãy hư hỏng; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) giỏ điệm đan bằng lác, thân giỏ có khoan nhiều lỗ tròn; 01 (một) cây tua vít, hai đầu cán bằng nhựa, màu cam; 01 (một) cây giũa có

cán bằng nhựa, màu đỏ vàng; 02 (hai) ống điếu chữ L, bằng kim loại, cở 10mm; 01 (một) ống điếu chữ L, bằng kim loại, cở 12mm; 01 (một) cây điếu mở ốc, bằng kim loại, bị cắt một đầu; 01 (một) đầu khẩu bằng kim loại, cở 11mm; 01(một) tip mở bugi bằng kim loại 19 x P; 01 (một) tip mở bugi đầu bằng kim loại ký hiệu P; 01 (một) cờ lê cở 10mm; 01 (một) cờ lê cở 13mm; 01 (một) cờ lê cở 14mm; 01 (một) cờ lê cở 19mm; 01 (một) cờ lê hai đầu bằng kim loại; 01 (một) ốc vít bằng kim loại; 01 (một) cần số xe; 06 (sáu) chìa khóa các loại; 01 (một) cuộn băng keo, màu đen; 01 (một) bật lửa; 01 (một) thước cuộn, màu xanh đỏ; 01 (một) đèn pin đội đầu; 01 (một) khẩu trang y tế; 13 (mười ba) sợi dây rút, màu đen; 01 (một) cái bóp da, màu xám đen; 01 (một) cây kéo cắt chỉ, bằng kim loại, màu đỏ; 01 (một) cần điếu tự động, bằng kim loại màu trắng, cán quấn băng keo, màu đen; 01 (một) cuộn băng keo, màu đen; 01 (một) bật lửa, màu đỏ; 01 (một) ống điếu lục giác màu trắng quấn băng keo, màu đen; 01 (một) cây nhíp bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) cây dũa loại dẹp bằng kim loại; 01 (một) nắp nhựa tròn màu vàng có khoan hai lỗ tròn; 01 (một) bọc nylon, màu vàng; 01 (một) biển số 84B1-712.88; 01 (một) biển số 71B2-965.37; 01 (một) khóa điếu loại 10 mm, bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, màu trắng loại 10-14 mm; 01 (một) cái túi đeo, màu nâu; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen, hiệu MEINFA; 01 (một) cây vít bằng kim loại, cán màu đen; 01 (một) thanh kim loại có một đầu dẹp, một đầu tròn; 05 (năm) cây lục giác chữ L bằng kim loại; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, cán màu xanh; 01 (một) cây kiềm bằng kim loại; 01 (một) áo sơ mi nam, bằng vải, tay dài, sọc caro trắng-xanh-đen-đỏ, mặt trong áo có niêm hiệu "HOLLISTER"; 01 (một) áo sơ mi nam, bằng vải, tay dài, sọc caro xanh-trắng-đỏ, mặt trong áo có niêm hiệu "THE CLASSIC SHIRT"; 01 (một) quần jean nam, ống dài, màu xanh, có nhãn hiệu "BASIC"; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, loại ½ đầu, kiểu lưỡi trai, mặt ngoài có chữ "CKC CHUN KUA; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, loại ½ đầu, mặt ngoài có chữ "NON SON".

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6s, màu vàng gold, màn hình cảm ứng bị nứt nham nhở, nút home bị hư hỏng, số IMEL 1: 354983075775881, số IMEL 2: 35498307577588, có gắn sim 0948.787.232 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím số, màu đen, số sêri 1: 357705108048490, số sêri 2: 357705108048508, có gắn sim số 0985.952.241.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt, số IMEL 1: 869720069542374, số IMEL 2: 869720069542366, không gắn sim; 01 (một) điện thoại di động, hiệu S2, màu xanh-đen, màn hình cảm ứng bị nứt nhiều chỗ, số IMEL 1: 355915104706080, số IMEL 2: 355915104706080, có gắn sim số 0847.858.275, của bị cáo H.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2024 giữa Công an huyện Tiểu Cần với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần*)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền là 370.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

(*Số tiền trên do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đang gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần*).

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Đoàn Chí H1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cầniểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

**(Đã ký)**

**Lê Hoàng Ân**